TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 132/2018/HSST Ngày: 03-5-2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 03-5-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2018/TLST-HS ngày 02-4-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 20-4-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng Q, sinh năm: 1975; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ: Bùi Thị Kim L (Đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02-7-1997 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; ngày 25-02-2009 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; ngày 21-01-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Tàng trữ dưới lượng 0,1 gam heroin) (Ra trại ngày 28-01-2016); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-12-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo Lê Trọng Q có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*: Đỗ Văn T, Phạm Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-12-2017, tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 20/51 đường P, phường T, thành phố N phát hiện Lê Trọng Q đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Q đã thả từ trên tay trái xuống đất 01 gói nhỏ giấy bạc có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Q khai là heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa Q về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1021/GĐKTHS ngày 19-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy heroine, khối lượng mẫu 0,143 gam (Không phẩy một bốn ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trọng Q đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và nguồn gốc gói ma túy như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 15-12-2017 Q đi đến ngõ 30 đường P, phường T, thành phố N mua của một người đàn ông (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và cầm trên tay trái đi về đến khu vực trước cửa số nhà 20/51 đường P, phường T thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTPNĐ ngày 02-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Lê Trọng Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Trọng Q khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bị nghiện nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, đại diện Viện kiểm sát có quan

điểm truy tố bị cáo Lê Trọng Q theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Lê Trọng Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng Q có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 1021/GĐKTHS ngày 19-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-12-2017, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại heroine, khối lượng 0,143 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trước ngày Bộ luật Hình sự năm

2015 có hiệu lực pháp luật nên căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để Quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị đưa ra xét xử trong đó có tội về ma tuý. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền"*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Trọng Q 27 (Hai bẩy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2017.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Lê Trọng Q (Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-3-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Trọng Q phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Trọng Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên